

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Các quá trình trong công nghệ thực phẩm (23036305)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A501

Số SV có mặt: 30

Số bài thi:30

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210155	Nguyễn Thị Lam Anh	22/01/2006	CCQ2421E			0,0		vắng	
2	2122210164	Nguyễn Ngọc Đức	25/02/2004	CCQ2221C	359	Đức	6,6	6,6	6,6	
3	2124210158	Nguyễn Thùy Mỹ	04/08/2006	CCQ2421E			0,0		vắng	
4	2124210156	Nguyễn Thị Thúy Duy	15/02/2006	CCQ2421E	207	YD	9,3	8,2	8,6	
5	2124210161	Nguyễn Khả Hân	19/12/2006	CCQ2421E			0,0		vắng	
6	2124210175	Đào Nguyễn Anh Hào	04/01/2006	CCQ2421E	359	Đào	6,8	5,0	5,8	
7	2122210081	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	16/11/2004	CCQ2221C	130	H	7,2	5,8	6,4	
8	2124210170	Nguyễn Thị Xuân Hương	07/02/1999	CCQ2421E	482	XH	9,6	8,4	8,9	
9	2124210145	Nguyễn Thị Như Huỳnh	12/03/2006	CCQ2421E	359	NH	9,6	6,2	7,6	
10	2124210150	Phạm Đăng Khoa	06/01/2006	CCQ2421E	207	KD	7,6	6,0	6,6	
11	2124210171	Trần Anh Kiệt	13/04/2006	CCQ2421E	130	TK	8,0	4,4	5,8	
12	2124210141	Nguyễn Đào Cẩm Lệ	09/11/2006	CCQ2421E	482	DL	8,3	5,8	6,8	
13	2124210162	Nguyễn Thị Tuyết Mai	06/04/2006	CCQ2421E	359	Mai	9,4	6,4	7,6	
14	2124210146	Dương Lê Bảo Ngọc	30/04/2006	CCQ2421E	207	BN	9,3	5,6	7,1	
15	2124210149	Trần Quốc Ngự	02/09/2006	CCQ2421E			0,0		vắng	
16	2121210074	Nguyễn Văn Nhân	17/11/2003	CCQ2121D	130	NV	6,3	3,8	4,8	
17	2124210160	Bùi Thị Việt Nhi	29/07/2006	CCQ2421E	482	BV	9,6	6,2	7,6	
18	2124210143	Phạm Hoàng Khánh Như	27/10/2006	CCQ2421E	359	PH	8,8	4,8	6,4	
19	2124210147	Phạm Thị Minh Như	21/02/2006	CCQ2421E	207	PT	8,8	6,4	7,4	
20	2124210153	Võ Thanh Quỳnh Như	01/06/2006	CCQ2421E	482	VT	7,9	4,2	5,8	
21	2122210148	Phan Tuyết Nhung	22/08/2004	CCQ2221D	130	PN	7,9	3,4	5,2	
22	2124210165	Phạm Minh Phát	25/03/2005	CCQ2421E			0,0		vắng	
23	2124210164	Trần Gia Phong	11/10/2003	CCQ2421E			0,0		vắng	
24	2124210173	Trần Minh Quân	22/05/2006	CCQ2421E	130	TM	7,4	6,4	6,8	
25	2124210168	Phạm Ngọc Thắng	09/03/2003	CCQ2421E			0,0		vắng	
26	2124210174	Nguyễn Ngọc Thanh	15/01/1978	CCQ2421E	359	NT	9,7	7,4	8,3	
27	2124210142	Lâm Thị Bích Trâm	17/12/2006	CCQ2421E	207	LT	7,2	7,6	7,4	
28	2122210107	Phan Thị Quỳnh Trang	29/10/2004	CCQ2221F	130	PT	8,6	4,2	6,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Các quá trình trong công nghệ thực phẩm (23036305)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A501

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210157	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	03/05/2006	CCQ2421E	482	<i>[Signature]</i>	9,1	5,8	7,1	
30	2124210172	Nguyễn Thành	Trung	03/05/2006	CCQ2421E			0,0		<i>vanh</i>	
31	2124210148	Nguyễn Thị Thủy	Vi	18/08/2006	CCQ2421E	359	<i>Vi</i>	9,3	7,2	8,0	
32	2124210154	Phạm Tường	Vi	12/01/2006	CCQ2421E	207	<i>[Signature]</i>	8,7	7,0	7,7	
33	2124210163	Võ Tường	Vi	24/12/2006	CCQ2421E	130	<i>Vi</i>	7,2	5,2	6,0	
34	2124210167	Nguyễn Thị Thảo	Vy	20/06/2006	CCQ2421E	482	<i>Vy</i>	7,3	5,2	6,0	
35	2122210109	Hoàng Thị	Xuân	21/07/2004	CCQ2221F	359	<i>Xuân</i>	7,7	6,0	6,7	
36	2124210159	Trần Thị Như	Ý	13/07/2006	CCQ2421E	207	<i>Ý</i>	9,7	8,0	8,7	
37	2122210145	Diệp Khả	Yến	30/05/2004	CCQ2221F	482	<i>Khả</i>	9,3	4,2	6,2	
38	2124210176	Đỗ Thị Ngọc	Yến	07/02/2004	CCQ2421E	130	<i>Ngọc</i>	8,4	5,8	6,8	

Rdt 3,33%

Đau 36,6%

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Các quá trình trong công nghệ thực phẩm (23036301)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A502

Số SV có mặt: 3.2

Số bài thi: 3.2

Số tờ giấy thi: 3.2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210001	Dương Ái	Ái	11/09/2005	CCQ2421A	130	8,2	5,6	6,6	
2	2124210037	Phạm Ngọc Thanh	Băng	18/12/2006	CCQ2421B	482	8,1	6,0	6,8	
3	2124210048	Đỗ Thị Lệ	Cầm	09/05/2006	CCQ2421B	130	7,6	6,6	7,0	
4	2124210052	Võ Thị Kim	Cương	14/05/2006	CCQ2421B	359	6,5	4,4	5,2	
5	2124210046	Dương Thị Bích	Diễm	26/01/2005	CCQ2421B	130	7,7	6,0	6,7	
6	2124210040	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	10/04/2006	CCQ2421B	482	9,0	7,4	8,0	
7	2124210004	Mã Thủy	Duy	03/07/2005	CCQ2421A	488	8,7	7,6	8,0	
8	2124210026	Võ Thị Ngọc	Hân	15/01/2006	CCQ2421A	207	8,7	7,2	7,8	
9	2124210065	Nguyễn Đức	Hậu	01/01/2006	CCQ2421B	359	5,7	6,6	6,2	
10	2124210055	Trương Minh	Hùng	06/05/2006	CCQ2421B	207	6,8	4,8	5,6	
11	2124210027	Lê Công	Huy	05/03/2006	CCQ2421A	359	7,7	5,8	6,6	
12	2124210044	Lê Thị Thanh	Huyền	30/04/2006	CCQ2421B		0,0			
13	2124210006	Huỳnh Văn	Kiệt	14/04/2006	CCQ2421A	359	7,0	5,6	6,2	
14	2124210017	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	28/08/2006	CCQ2421A	207	7,9	5,6	6,5	
15	2124210061	Trần Ngọc Yến	Linh	18/08/2005	CCQ2421B	482	6,4	6,0	6,2	
16	2124210064	Trương Thị Thu	Linh	23/11/2006	CCQ2421B	207	7,7	4,2	5,6	
17	2124210024	Triệu Tiểu	Long	15/03/2006	CCQ2421A	359	7,5	5,2	6,1	
18	2124210058	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	21/02/2006	CCQ2421B	207	7,0	4,6	5,6	
19	2124210015	Nguyễn Ngọc Kiều	My	30/03/2005	CCQ2421A	359	8,5	5,8	6,8	
20	2124210036	Dương Thị Tuyết	Ngân	08/10/2006	CCQ2421B	207	7,5	6,0	6,6	
21	2124210067	Huỳnh Thanh	Ngân	23/07/2005	CCQ2421B	359	6,3	6,2	6,2	
22	2124210018	Trần Thanh	Ngân	27/10/2006	CCQ2421A	482	7,1	7,4	7,3	
23	2124210068	Võ Thị Thanh	Ngân	23/05/2006	CCQ2421B	130	7,0	5,8	6,3	
24	2124210033	Phan Ngọc Tuyết	Nghi	05/10/2006	CCQ2421A	482	7,2	4,6	5,6	
25	2124210035	Phạm Đỗ Bích	Ngọc	31/08/2006	CCQ2421A	130	7,6	6,6	7,0	
26	2124210034	Phạm Đỗ Thanh	Ngọc	31/08/2006	CCQ2421A	482	7,6	7,0	7,2	
27	2124210057	Ngô Thị Kim	Nguyên	21/02/2006	CCQ2421B	207	8,7	6,8	7,6	
28	2124210062	Nguyễn Anh	Nha	15/01/2006	CCQ2421B		0,0			

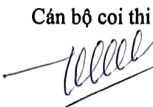
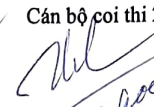
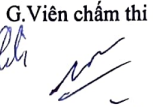
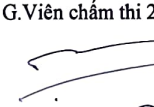
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Các quá trình trong công nghệ thực phẩm (23036301)

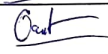
Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A502

Cán bộ coi thi 1:  Nguyễn Xuân Lưu
Cán bộ coi thi 2:  Nguyễn Thị Ngọc Linh
G.Viên chấm thi 1:  Nguyễn Thị Thuơng
G.Viên chấm thi 2:  Võ Hoàng

Số SV có mặt: 32
Số bài thi: 32
Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210054	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	07/01/2006	CCQ2421B	359	Nhi	8,5	5,6	6,8	
30	2124210031	Hồ Huỳnh Tâm	Như	20/07/2006	CCQ2421A	130		7,3	5,2	6,0	
31	2124210008	Kiều	Niza	15/07/2006	CCQ2421A	130		7,0	9,0	8,2	
32	2124210023	Hồ Thị Kim	Oanh	06/03/2006	CCQ2421A	130		8,4	8,8	8,6	
33	2124210020	Nguyễn Diễm	Phúc	22/10/2006	CCQ2421A	482	Phúc	8,4	8,0	8,2	
34	2124210019	Tô Thị Ngọc	Phụng	03/03/2006	CCQ2421A	207	Phụng	8,6	6,8	7,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Rất: $3/32 = 9,38\%$

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Cao Đức Thinh
Nguyễn Thị
Thảo Lan
Huỳnh
Phạm Thanh Huyền

Môn học: Các quá trình trong công nghệ thực phẩm (23036303)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 31
Số bài thi: 31
Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210105	Nguyễn Lê Hữu Ái	03/12/2006	CCQ2421C	207		8,4	7,2	7.7	
2	2124210110	Hoàng Kỳ Anh	24/04/2005	CCQ2421D	359		8,6	6,0	7.0	
3	2124210132	Khuất Đăng Anh	22/06/2004	CCQ2421D	482		8,3	7,2	7.6	
4	2124210090	Hồ Thị Ngọc Bích	18/03/2006	CCQ2421C	130		7,9	5,0	6.2	
5	2124210073	Nguyễn Phạm Điểm	10/01/2006	CCQ2421C			0,0			
6	2124210122	Nguyễn Ngọc Hải	11/09/2006	CCQ2421D	130		6,4	5,2	5.7	
7	2124210111	Nguyễn Tiến Đạt	13/03/2003	CCQ2421D			0,0			
8	2124210130	Lê Nguyễn Anh	24/08/2005	CCQ2421D			4,3			
9	2124210135	Trần Nguyên Đức	08/11/2006	CCQ2421D	130		6,1	5,6	5.8	
10	2124210152	Nguyễn Lâm Quốc Dương	21/11/2006	CCQ2421D	482		6,8	6,4	6.6	
11	2124210094	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	30/07/2006	CCQ2421C	359		8,1	5,4	6.5	
12	2124210104	Phạm Mỹ Duyên	20/05/2006	CCQ2421C	207		8,4	5,6	6.7	
13	2124210118	Đào Thị Ngọc Giang	26/08/2006	CCQ2421D	359		6,8	7,2	7.0	
14	2124210127	Huỳnh Ngọc Trường Giang	05/03/2006	CCQ2421D	207		6,1	7,0	6.6	
15	2124210077	Tổng Nguyễn Hương Giang	13/04/2006	CCQ2421C	359		7,9	5,6	6.5	
16	2124210129	Võ Nguyên Giáp	01/09/2006	CCQ2421D			0,0			
17	2124210078	Trần Thị Thu Hà	13/11/2006	CCQ2421C	482		8,1	5,8	6.7	
18	2124210136	Nguyễn Xuân Hải	10/11/2006	CCQ2421D	130		5,2	2,2	3.4	
19	2124210080	Lương Gia Hân	26/06/2006	CCQ2421C	207		7,1	6,2	6.6	
20	2124210133	Phan Gia Hân	05/08/2006	CCQ2421D	359		7,8	5,8	6.6	
21	2124210137	Nguyễn Thị Thuý Hạnh	08/07/2006	CCQ2421D	207		6,6	5,0	5.6	
22	2124210125	Trần Thị Kim Hiền	28/11/2005	CCQ2421D	359		6,6	6,8	6.7	
23	2124210101	Lê Thị Mỹ Hiệp	22/12/2006	CCQ2421C	207		8,1	7,2	7.6	
24	2124210126	Lê Trung Hiếu	19/02/2005	CCQ2421D	359		6,6	7,2	7.0	
25	2124210091	Đặng Ngọc Phương Huyền	02/05/2006	CCQ2421C	359		8,1	7,2	7.6	
26	2124210087	Đặng Thanh Hồng Lâm	08/08/2006	CCQ2421C	207		8,1	7,6	7.8	
27	2124210106	Phan Trần Vĩnh Lâm	09/05/2006	CCQ2421D	130		6,5	7,0	6.8	
28	2124210071	Chiến Thị Hương Lan	11/04/2006	CCQ2421C	482		7,8	4,8	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Các quá trình trong công nghệ thực phẩm (23036303)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 31...

Số bài thi: 31...

Số tờ giấy thi: 31...

Car Đức Thinh *Nguyễn Thị Linh* *Nguyễn Thị* *Thảo Vân*
Huyền *Phạm Thanh Huyền*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210100	Phan Thùy Lê	17/08/2006	CCQ2421C	130	Lê	7,9	7,4	7,6	
30	2124210088	Hồ Thị Trúc Linh	26/08/2006	CCQ2421C	482	Linh	7,8	6,6	7,1	
31	2124210089	Phạm Quang Minh	09/10/2006	CCQ2421C	130	Minh	8,6	6,2	7,2	
32	2124210128	Bá Thị Như Mỹ	09/10/2005	CCQ2421D	482	Như Mỹ	7,3	6,2	6,6	
33	2124210079	Nguyễn Thị Cẩm Ngân	29/09/2006	CCQ2421C	207	Ngân	7,7	6,8	7,2	
34	2124210099	Hồ Thu Nguyệt	21/06/2006	CCQ2421C	359	Thu	7,9	6,4	7,0	
35	2124210092	Thạch Cảnh Hoàng Như	15/08/2005	CCQ2421C	482	Thạch Cảnh Hoàng	6,1	3,8	4,7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Rớt: $1/29 = 3,45\%$

Môn học: Các quá trình trong công nghệ thực phẩm (23036303)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Trần Văn Chiến *Nguyễn Thị Ngọc* *Nguyễn Thị*
Phạm Thanh Huyền *Trần Công*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210072	Trần Thiên Phúc	15/03/2006	CCQ2421C			0,0			
2	2124210169	Phạm Thanh Phước	13/02/2006	CCQ2421C	207	<i>Ph</i>	8,1	4,0	5,6	
3	2124210103	Nguyễn Thị Như Quỳnh	30/04/2006	CCQ2421C	359	<i>Quỳnh</i>	8,4	7,4	7,8	
4	2124210074	Lê Ngọc Sang	28/03/2006	CCQ2421C			0,0			
5	2124210082	Trịnh Hoàng Sơn	12/12/2006	CCQ2421C	130	<i>Son</i>	6,1	8,2	7,4	
6	2124210134	Nguyễn Đức Tấn	06/10/2006	CCQ2421D	207	<i>Tấn</i>	7,9	7,0	7,4	
7	2124210083	Nguyễn Xuân Thành	02/05/2006	CCQ2421C	359	<i>Thành</i>	7,7	4,4	5,7	
8	2124210093	Hà Hiếu Thiên	26/09/2006	CCQ2421C			0,0			
9	2124210166	Nguyễn Xuân Thịnh	23/11/2005	CCQ2421D	130	<i>Thịnh</i>	7,8	3,6	5,3	
10	2124210086	Nguyễn Huỳnh Anh Thơ	29/03/2006	CCQ2421C	482	<i>AT</i>	8,4	6,0	7,0	
11	2124210124	Bùi Anh Thư	12/06/2006	CCQ2421D	359	<i>AT</i>	7,3	4,8	5,8	
12	2124210119	Đỗ Minh Thư	30/11/2005	CCQ2421D	207	<i>MT</i>	7,9	6,8	7,2	
13	2124210102	Nguyễn Phạm Minh Thư	31/03/2006	CCQ2421C	130	<i>MT</i>	7,4	6,8	7,0	
14	2124210116	Đào Quốc Thuận	28/04/2006	CCQ2421D	482	<i>QT</i>	7,9	5,0	6,2	
15	2124210085	Nguyễn Thị Cẩm Thúy	04/03/2006	CCQ2421C	359	<i>CT</i>	8,1	6,6	7,2	
16	2124210095	Nguyễn Thị Thanh Thúy	13/01/2006	CCQ2421C	482	<i>Thuy</i>	8,4	7,0	7,6	
17	2122210001	Đặng Thị Bích Thủy	01/04/2004	CCQ2221A	130	<i>DT</i>	8,1	7,2	7,6	
18	2124210138	Đinh Minh Tiến	04/08/2006	CCQ2421D	207	<i>DT</i>	7,6	5,2	6,2	
19	2124210123	Phùng Lê Thu Trâm	12/05/2006	CCQ2421D	359	<i>LT</i>	6,6	4,6	5,4	
20	2124210107	Trần Thị Thanh Trâm	25/12/2006	CCQ2421D	482	<i>TT</i>	7,9	7,8	7,8	
21	2124210114	Nguyễn Huỳnh Mỹ Trân	17/12/2006	CCQ2421D	130	<i>MT</i>	7,1	5,8	6,3	
22	2124210096	Dương Thanh Kiều Trang	07/09/2006	CCQ2421C	207	<i>DT</i>	7,1	6,8	6,8	
23	2124210076	Phạm Huyền Trang	17/09/2006	CCQ2421C	359	<i>MT</i>	7,9	4,4	5,8	
24	2124210081	Lê Thanh Trí	31/01/2006	CCQ2421C	482	<i>Trí</i>	6,6	5,4	5,9	
25	2124210120	Phan Thượng Trí	23/08/2006	CCQ2421D	130	<i>Trí</i>	7,9	6,6	7,1	
26	2124210084	Trần Ngọc Phương Trinh	03/10/2006	CCQ2421C	207	<i>Trí</i>	8,4	6,2	7,1	
27	2124210151	Vũ Thị Phương Trinh	02/09/2005	CCQ2421D			0,0			
28	2124210108	Đinh Thị Cẩm Tú	28/07/2006	CCQ2421D			0,0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Các quá trình trong công nghệ thực phẩm (23036303)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Mai Văn Chiến

Nguyễn Thị Huệ

Phạm Thanh Huyền

Nguyễn Thị Thanh Loan

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210075	Đặng Thị Mỹ	Tứ	31/10/2005	CCQ2421C	482	Tứ	7,7	2,8	4.8	
30	2124210115	Phạm Quốc	Tuấn	21/02/2006	CCQ2421D	359	Tuấn	7,9	6,8	7.2	
31	2124210139	Hồ Ngọc Lan	Tường	08/05/2006	CCQ2421D	207	Á2	8,4	8,2	8.3	
32	2124210117	Nguyễn Văn	Ty	07/05/2006	CCQ2421D			0,0			
33	2124210109	Phạm Thị	Việt	23/01/2005	CCQ2421D	482	Việt	7,9	4,6	5.9	
34	2124210113	Lê Trần Anh	Vũ	10/08/2005	CCQ2421D			0,0			
35	2124210097	Huỳnh Thị Như	Yến	08/11/2006	CCQ2421C	207	nhuỳnh	6,4	6.0	6.2	
36	2124210140	Nguyễn Hồ Ngọc	Yến	12/10/2006	CCQ2421D	130	CyQuy	8,1	7,8	7.9	

12
+3
5%

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Các quá trình trong công nghệ thực phẩm (23036301)

Ngày thi: 06/05/2025

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 33
Số bài thi: 33
Số tờ giấy thi: 33

Ước
Đã
Nguyễn Minh
Nguyễn Thị
Thảo Loan

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124210070	Lê Tấn	Quý	10/06/2006	CCQ2421B	130	Quý	7,6	5,4	6,3	
2	2124210053	Nguyễn Phú	Quý	03/09/2006	CCQ2421B	207	Phú	6,1	5,0	5,4	
3	2124210066	Tạ Thị Đỗ	Quyên	05/11/2006	CCQ2421B	359	Quyên	7,1	5,6	6,2	
4	2124210005	Phạm Khánh	Quỳnh	29/08/2003	CCQ2421A	482	Phạm	10,0	8,8	9,3	
5	2124210021	Đoàn Minh	Sang	09/07/2006	CCQ2421A			0,0			
6	2124210030	Đặng Quốc	Thái	26/10/2006	CCQ2421A	130	Thái	7,5	5,2	6,1	
7	2124210059	Nguyễn Thanh	Thanh	05/05/2006	CCQ2421B	207	Thanh	7,9	3,2	5,1	
8	2124210014	Dương Thanh	Thảo	25/11/2006	CCQ2421A	359	Thảo	9,3	7,2	8,0	
9	2124210010	Hồ Xuân	Thị	08/09/2006	CCQ2421A	130	Thị	7,1	4,4	5,5	
10	2124210051	Lê Thanh	Thị	29/04/2006	CCQ2421B	207	Thị	5,9	2,0	3,6	R
11	2124210038	Nguyễn Công Ngọc	Thị	06/02/2006	CCQ2421B	359	Thị	7,6	7,4	7,5	R
12	2124210003	Trịnh Phúc	Thiện	01/10/2000	CCQ2421A	482	Phúc	8,0	7,6	7,8	R
13	2124210029	Đặng Gia	Thịnh	25/09/2006	CCQ2421A	130	Gia	7,2	7,6	7,4	R
14	2124210012	Hà Minh	Thơ	18/12/2006	CCQ2421A	207	Minh	8,9	7,6	8,1	
15	2124210039	Nguyễn Thị Lệ	Thu	23/09/2006	CCQ2421B			0,0			
16	2124210056	Phạm Thị Anh	Thư	25/10/2006	CCQ2421B	359	Anh	7,6	2,8	4,7	R
17	2124210013	Trương Thị Thu	Thủy	22/07/2006	CCQ2421A	207	Thu	8,6	8,0	8,2	
18	2124210069	Nguyễn Thị Như	Thuyền	12/10/2006	CCQ2421B	359	Thuyền	7,8	5,6	6,5	
19	2124210022	Võ Thị Thuý	Tiền	16/11/2006	CCQ2421A	482	Thuý	8,2	5,8	6,8	
20	2124210049	Nguyễn Thị Thùy	Trang	28/12/2006	CCQ2421B	207	Trang	7,1	4,8	5,7	
21	2124210050	Phan Huyền	Trang	01/12/2006	CCQ2421B	359	Trang	7,0	4,4	5,4	
22	2124210063	Vũ Minh	Triệu	17/04/2006	CCQ2421B	482	Minh	7,1	5,0	5,8	
23	2124210011	Cao Thị Tú	Trinh	26/03/2006	CCQ2421A	130	Tú	5,6	3,8	4,5	R
24	2124210047	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	18/09/2006	CCQ2421B	207	Trúc	6,7	5,0	5,7	
25	2124210042	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	20/07/2006	CCQ2421B	359	Ngọc	8,1	6,6	7,2	
26	2124210028	Phan Lý Thanh	Tuyền	09/10/2006	CCQ2421A	482	Thanh	7,8	8,2	8,0	
27	2124210007	Trương Hoàng Kim	Tuyền	09/12/2006	CCQ2421A	130	Kim	8,7	6,4	7,3	
28	2124210009	Nguyễn Thị Xuân	Uyên	05/11/2006	CCQ2421A	207	Xuân	8,9	8,4	8,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Các quá trình trong công nghệ thực phẩm (23036301)
Ngày thi: 06/05/2025
Giờ thi: 9g45
Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 33
Số bài thi:33...
Số tờ giấy thi: 33

(Handwritten signatures and marks)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124210060	Phạm Khánh	Uyên	22/04/2006	CCQ2421B	359	<i>(Signature)</i>	8,3	4,8	6,2	
30	2124210041	Trương Quang	Vinh	13/04/2006	CCQ2421B	482	<i>(Signature)</i>	8,1	6,2	7,0	
31	2124210016	Phan Tuấn	Vũ	23/10/2006	CCQ2421A	130	<i>(Signature)</i>	7,5	5,6	6,4	
32	2124210032	Tổng Kim Anh	Vũ	29/03/2006	CCQ2421A	207	<i>(Signature)</i>	7,0	4,4	5,4	
33	2124210045	Huỳnh Thị Thúy	Vy	28/02/2006	CCQ2421B	482	<i>(Signature)</i>	7,7	4,6	5,8	
34	2124210043	Trần Diệu Thảo	Vy	08/07/2006	CCQ2421B	130	<i>(Signature)</i>	8,0	6,2	6,9	
35	2124210025	Mai Thị Hương	Xuyến	20/01/2006	CCQ2421A	130	<i>(Signature)</i>	9,2	6,8	7,8	